

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 /2010/QĐ-UBND

Pleiku, ngày 02 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2010/NQ-HĐND ngày 16/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. /k

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

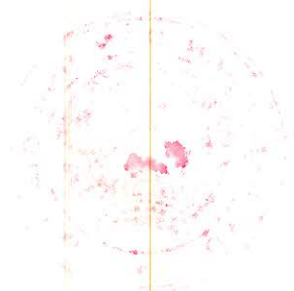
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy (B/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công báo, website tỉnh;
- Lưu VT, NC.



Phạm Thế Dũng

Faint, illegible text or markings in the upper right corner.



A small, handwritten mark resembling a checkmark or the number '2', located in the lower right quadrant.

QUY ĐỊNH

**Mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: *A7* /2010/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định này áp dụng chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) của Chương trình hành động quốc gia PBGDPL và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL các cấp theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình PBGDPL từ năm 2008 đến năm 2012 theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy định này cũng áp dụng chi cho các hoạt động PBGDPL mang tính thường xuyên, ngoài các chương trình nêu trên tại địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Các nội dung chi khác có liên quan đến công tác PBGDPL không có trong quy định này, thì thực hiện theo chế độ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi:

1. Chi xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch: Mức chi tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của từng chương trình, đề án nhưng không quá các mức quy định dưới đây:

a) Xây dựng đề cương:

- Xây dựng đề cương chi tiết:

+ Đề cương chi tiết do cấp huyện thực hiện: 600.000 đồng/đề cương;

+ Đề cương chi tiết cấp tỉnh thực hiện: 900.000 đồng/đề cương;

- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát:

+ Chương trình, đề án cấp huyện thực hiện: 1.000.000 đồng/chương trình,

đề án;

+ Chương trình, đề án cấp tỉnh thực hiện: 1.500.000 đồng/chương trình, đề

án.

b) Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch:

- Chủ tịch hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi;

- Thành viên hội đồng, thư ký: 150.000 đồng/người/buổi;

- Đại biểu được mời tham dự: 70.000 đồng/người/buổi;

- Nhận xét, phản biện của hội đồng: 200.000 đồng/bài viết;
- Nhận xét của ủy viên hội đồng: 150.000 đồng/bài viết.

(c) Lấy ý kiến thăm định đề án, chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý: 300.000 đồng/bài viết (trường hợp không thành lập Hội đồng).

2. Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, hòa giải viên, biên dịch:

a) Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên tham gia thực hiện PBGDPL, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:

- Báo cáo viên cấp tỉnh, mức chi tối đa không quá: 200.000 đồng/người/buổi;
- Báo cáo viên cấp huyện, mức chi tối đa không quá: 140.000 đồng/người/buổi;
- Báo cáo viên cấp xã, Tuyên truyền viên cấp xã, mức chi tối đa không qua. 100.000 đồng/người/buổi.

b) Thù lao hòa giải: 150.000 đồng/vụ việc/tổ (căn cứ vào xác nhận của UBND cấp xã về số vụ việc nhận hòa giải của tổ hòa giải cơ sở).

(c) Thù lao biên dịch tài liệu PBGDPL sang tiếng dân tộc thiểu số: 60.000 đồng/trang (tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của bản gốc).

3. Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải: 100.000 đồng/tổ/tháng.

4. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: 20.000 đồng/người/ngày (không quá 01 ngày);

b) Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 5.000 đồng/người/buổi.

5. Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường:

a) Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (trường hợp phải thuê người ngoài): 200% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính.

b) Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch): 130% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính.

c) Nội dung và mức chi quy định tại các điểm a, b khoản 5 điều này chỉ áp dụng đối với hoạt động PBGDPL lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác PBGDPL.

6. Chi tổ chức các cuộc thi Tìm hiểu pháp luật:

a) Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm): Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia.

b) Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét kết quả công bố cuộc thi (tối đa không quá 07 người): 150.000 đồng/người/ngày (không quá 05 ngày);

c) Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi: 150.000 đồng/người/ngày.

d) Chi giải thưởng:

* *Cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh:*

- Giải nhất: Tập thể: 1.500.000 đồng; Cá nhân: 750.000 đồng.
- Giải nhì: Tập thể: 1.000.000 đồng; Cá nhân: 500.000 đồng.
- Giải ba: Tập thể: 800.000 đồng; Cá nhân: 400.000 đồng.
- Giải khuyến khích: Tập thể: 500.000 đồng; Cá nhân: 250.000 đồng.

* *Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện:*

- Giải nhất: Tập thể: 1.000.000 đồng; Cá nhân: 600.000 đồng.
- Giải nhì: Tập thể: 800.000 đồng; Cá nhân: 500.000 đồng.
- Giải ba: Tập thể: 600.000 đồng; Cá nhân: 400.000 đồng.
- Giải khuyến khích: Tập thể: 400.000 đồng; Cá nhân: 200.000 đồng.

* *Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã:*

- Giải nhất: Tập thể: 800.000 đồng; Cá nhân: 500.000 đồng.
- Giải nhì: Tập thể: 600.000 đồng; Cá nhân: 400.000 đồng.
- Giải ba: Tập thể: 400.000 đồng; Cá nhân: 200.000 đồng.
- Giải khuyến khích: Tập thể: 300.000 đồng; Cá nhân: 150.000 đồng.

Điều 3. Nguồn kinh phí, lập và quyết toán kinh phí

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Hàng năm, căn cứ vào Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL và các đơn vị có thành lập Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL lập dự toán kinh phí, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp bố trí trong dự toán hàng năm cho đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Riêng khoản kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL được chi vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan thường trực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Kinh phí PBGDPL, kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và theo đúng các quy định tại Thông tư 73/2010/TTLT-BTC-BTP.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này và tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung khi cần thiết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Thế Dũng